

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày 28-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Văn Quý.
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn M**; giới tính: Nam; sinh năm 1958 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 42/2 ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; con ông: Phan Văn B (chết) và bà: Phạm Thị L (chết); Vợ: Trần Thị Mỹ L1 (có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 19/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay; (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Mỹ L1, sinh năm 1971; Địa chỉ: 4 ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1985; Thường trú: 211/2/37/1 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 5 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30 ngày 19/7/2023, tại trước số E tổ E, ấp N, xã B, huyện H, Tổ công tác thuộc Đội CSĐTTP về Ma túy phối hợp Công an xã B tuần tra phát hiện bắt quả tang Phan Văn M đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc T (SN 1985; Nơi thường trú: 211/2/37/1 đường T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 5 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh). Thu giữ trên tay trái của M 02 đoạn ống hút chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định 7885/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K công an thành phố H cho kết quả như sau:

- Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0939g, loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra Phan Văn M khai nhận làm nghề xe ôm quanh khu vực bến xe A nên có tiếp xúc với các đối tượng nghiện. Do đó, M nảy sinh ý định và bắt đầu bán heroin từ 10/7/2023 đến 19/7/2023 thì bị bắt.

Nguồn ma túy M mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực bãi đất trống trước khu vực bến xe A. Mỗi khi cần mua, M đứng đợi 10-15 phút sẽ có người thanh niên ra bán. Sau đó, M mang về bán kiếm lời, và hưởng lợi mỗi tếp 30.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 19/7/2023, trong lúc M đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Ngọc T hỏi mua 02 tếp heroin với giá 200.000 đồng. M đồng ý bán và hẹn giao ma túy trước quán nước mía, địa chỉ: 5 tổ E, ấp N, xã B, huyện H. Sau đó, M điều khiển xe máy ra trước bãi đất trống trước bến xe A mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) 02 tếp với giá 140.000 đồng (01 tếp giá 70.000 đồng) cầm trên tay trái rồi điều khiển xe chạy đến điểm hẹn với T. Khi đến nơi, M nhìn thấy T nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của M 02 tếp heroin như trên.

M khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang, đã bán cho T 02 lần nữa, lần 1: vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 18/7/2023 M bán cho T 02 tếp Heroin với giá 200.000 đồng. Lần 2: Lúc 09 giờ 00 phút ngày 19/7/2023 M bán cho T 02 tếp Heroin với giá 200.000 đồng nhưng T chỉ đưa M 180.000 đồng (do trong thời gian chờ M đến, T đã mua nước mía uống hết số tiền 20.000 đồng). Tất cả hai lần trên M bán ma túy cho T cũng tại địa điểm bắt quả tang như trên.

Kết quả test ma túy M: âm tính.

*Vật chứng thu giữ của M:

- 02 đoạn ống hút chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy biển số 79L2-9566; 01 điện thoại di động hiệu ACE; Tiền Việt nam 320.000 đồng.

*Vật chứng thu giữ của T:

- T4 là 200.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng.

*Đối với xe máy biển số 79L2-9566; có số máy VTMDA152FMHA-001619; số khung RRTVCHCCX61002029 (số khung, số máy nguyên thủy):

Qua xác minh chủ sở hữu là Nguyễn Thành T1 (SN 1982, địa chỉ: T, Cam Hải T2, Cam R) mua năm 2006. Đến 2013 bán cho một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán. Do đã bán nên T1 không có yêu cầu gì. Phan Văn M khai xe máy trên là do vợ là Trần Thị Mỹ L1 mua để M chạy xe ôm. Trần Thị Mỹ L1 khai nhận mua xe máy tại cửa hàng xe máy cũ tại khu vực A (Không rõ tên cửa hàng, địa chỉ). Khi mua không làm giấy tờ mua bán. Việc M lấy xe đi giao ma túy thì L1 không biết.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSHHM ngày 26/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 252 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn M mức hình phạt tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Vì bị cáo hoàn cảnh khó khăn, là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 1567/23 (7885), bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ ghi tên Phan Văn M (người bị bắt) và hình dấu Công an xã B, huyện H bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01(một) điện thoại di động hiệu ACE đã qua sử dụng;

- 01(một) điện thoại di động đã qua sử dụng;

- Tiền việt nam: 520.000 (năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số: 79L2-9566; có số máy: VTMDA152FMHA-001619; số khung: RRTVCHCCX61002029 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp đề nghị giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định pháp luật, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo nộp lại 1000.000 (một triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính trong vụ án.

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật tài liệu, vật chứng ngày 27/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mỹ L1 đề nghị được trả lại chiếc xe gắn máy là vật chứng trong vụ án vì bị cáo dùng xe vào việc phạm tội bà hoàn toàn không biết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Phan Văn M tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng; đối chất), lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định, kết quả được thể hiện tại bản Kết luận giám định số: 7885/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K, Công an Thành phố H (bút lục số: 60).

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Với động cơ tư lợi bất chính, bị cáo Phan Văn M, đã nảy sinh ý định bán heroin cho người nghiện ma túy tại khu vực bên xe A để thu lợi. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, tại trước số 57/5/ tổ E, ấp N, xã B, huyện H, Tổ công tác thuộc Đội CSĐTTP về Ma túy phối hợp Công an xã B tuần tra phát hiện bắt quả tang Phan Văn M đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc T, vật chứng thu giữ là 0,0939g ma túy ở thể rắn, loại

Heroin. Trước đó, M đã bán ma túy cho T 02 lần vào ngày 18/7/2023 và 19/7/2023. T3 lợi bất chính từ việc bán ma túy là 1.000.000 đồng.

Như vậy, với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ dùng để mua bán, cất giấu trái phép nhằm mục đích mua bán bị thu giữ trong vụ án, và những lần mua bán trái phép chất ma túy vào các ngày 18/7/2023 và 19/7/2023 được cơ quan tiến hành tố tụng điều tra chứng minh trong vụ án và hành vi nêu trên của các bị cáo, có cơ sở xác định:

- Bị cáo Phan Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn bị bắt quả tang và khám xét thu giữ tổng cộng là: 0,0939g ma túy ở thể rắn, loại Heroin cùng hai lần mua bán vào các ngày 18/7/2023 và 19/7/2023, Nên bị cáo Phan Văn M đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn M là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi bất chính, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ xác định bị cáo thu lợi bất chính số tiền 1000.000 (một triệu) đồng nên buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với bị cáo Phan Văn M về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là

có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

5.1 Vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất độc hại cấm tuyệt đối sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ. Cụ thể, gồm:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 1567/23 (7885), bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ ghi tên Phan Văn M (người bị bắt) và hình dấu Công an xã B, huyện H bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

5.2 Đối với số điện thoại di động và tài sản thu giữ còn lại trong vụ án: Qua điều tra là tài sản cá nhân dùng làm phương tiện liên lạc và công cụ để phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Cụ thể như sau:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ACE đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng;

- Tiền việt nam: 520.000 (năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số: 79L2-9566; có số máy: VTMDA152FMHA-001619; số khung: RRTVCHCCX61002029. Qua xác minh chủ sở hữu là Nguyễn Thành T1 (SN 1982, địa chỉ: T, Cam Hải T2, Cam R) mua năm 2006. Đến 2013 bán cho một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán, ông T1 không có yêu cầu gì. Bị cáo Phan Văn M khai xe máy trên là do vợ là Trần Thị Mỹ L1 mua để M chạy xe ôm. Bà Trần Thị Mỹ L1 khai nhận mua xe máy tại cửa hàng xe máy cũ tại khu vực A (Không rõ tên cửa hàng, địa chỉ). Khi mua không làm giấy tờ mua bán. Việc M lấy xe đi giao ma túy thì L1 không biết. Do chiếc xe này bà L1 không có giấy tờ hợp pháp để chứng minh chủ sở hữu đồng thời bị cáo là chồng của bà L1 dùng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội (đi giao nhận, mua bán ma túy) nên cần giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu, hết thời hạn trên không có ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật tài liệu, vật chứng ngày 27/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

Đối với Trần Ngọc T là người nghiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đã giao T cho Công an xã B xử lý theo quy định, là có cơ sở.

Đối với đối tượng bán ma túy cho M, do không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Tại phiên tòa bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân đang bị bệnh phải điều trị, bị cáo là người cao tuổi. Bị cáo có làm đơn xin được miễn án phí hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó xét miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn M 07 (bảy) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1000.000 (một triệu) đồng, tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 1567/23 (7885), bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ ghi tên Phan Văn M (người bị bắt) và hình dấu Công an xã B, huyện H bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01(một) điện thoại di động hiệu ACE đã qua sử dụng;

- 01(một) điện thoại di động đã qua sử dụng;

- Tiền việt nam: 520.000 (năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp của: 01 (một) xe gắn máy biển số: 79L2-9566; có số máy: VTMDA152FMHA-001619; số khung: RRTVCHCCX61002029, hết thời hạn trên không có ai đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 76/QĐ-VKS-HS ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Án phí: Bị cáo Phan Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Thương